

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 01 – 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tứ,

Bà Ngô Thị Bích Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1995, tại: huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1965 và bà Võ Thị T, sinh năm 1975. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 18/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 04/8/2023. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Anh Đỗ Thanh Q, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

02. Bà Trần Thị Thu S, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy đá (*Methamphetamine*) nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/08/2023, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô biển số 92B1-420.88 (*xe này Truyền mượn từ Đỗ Thanh Q, xe do bà Trần Thị Thu S – mẹ Q, đứng tên chủ sở hữu*) đi từ thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước đến huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tìm mua ma túy đá (*Methamphetamine*) đem về cất giữ, sử dụng. Khi đến khu vực xã Trà Đông, huyện Bắc Trà My, Nguyễn Đình T tìm gặp và mua của một người phụ nữ tên là Lợi (*không xác định được rõ nhân thân, lai lịch*) một gói ma túy đá (*Methamphetamine*) với số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau đó, Nguyễn Đình T bỏ gói ma túy đá (*Methamphetamine*) vào túi quần sau bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô quay về huyện Tiên Phước. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Đình T điều khiển xe đi đến khối phố Bình Phước, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam và Công an huyện Tiên Phước phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ của Nguyễn Đình T một gói ma túy đá (*Methamphetamine*) có khối lượng 4,29g (*cân trong môi trường tự nhiên; mẫu giám định ký hiệu A*), 01 xe mô tô biển số 92B1-420.88, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình T tại thôn 2, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước phát hiện, tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (*Methamphetamine*), một ống thủy tinh, một ống nhựa, hai bật lửa ga. Nguyễn Đình T khai nhận đây là những dụng cụ dùng để pha chế, sử dụng ma túy đá của Nguyễn Đình T.

Tại Bản kết luận giám định số: 212/ KL-KTHS(MT), ngày 10/08/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*mẫu ký hiệu A*) gửi giám định là ma túy, loại *Methamphetamine*. Mẫu A gửi giám định có khối lượng là 4,259g (*bốn phẩy hai trăm năm mươi chín gam*).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTP ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến

10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận như sau: Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, ngày 04/8/2023, bị cáo đã điều khiển xe mô tô xe mô tô biển số 92B1-420.88 đi từ thị trấn Tiên Kỳ, Tiên Phước đến khu vực xã Trà Đông, huyện Bắc Trà My tìm gặp và mua của một người phụ nữ tên là Lợi (*không xác định được rõ nhân thân, lai lịch*) một gói ma túy đá (*Methamphetamine*) với số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về lại thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy vừa mua được có khối lượng 4,259g.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi cất giấu, mang theo ma túy (*loại Methamphetamine*), có khối lượng là 4,259g trong người mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc sử dụng trái phép chất ma túy gây tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ được tác hại của ma túy và có đầy đủ năng lực để nhận thức được sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi vi phạm của mình nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của dư luận xã hội, liều lĩnh thực hiện hành vi phạm

tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về việc kiểm soát các hoạt động liên quan đến chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, cải tạo thành công dân có ích.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng vào năm 2020, bị kết án và xử phạt tù về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Xét thấy khối lượng ma túy và số tiền dùng để mua ma túy của bị cáo lớn nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Từ những phân tích xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có cơ sở, cần chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước có thu giữ một số vật chứng.

Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là 3,838g (*ba phẩy tám trăm ba mươi tám gam*) và toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định; được niêm phong trong một (01) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 121/PC09, được dán kín, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Thành Hồng, Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng; đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Một (01) bao ni lông, loại bao zip, miệng bao có viền màu đỏ; được niêm phong trong một (01) bì Công văn của Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam được dán kín; được đánh số 02 và có ghi “Vỏ bao ni lông đựng ma túy thu giữ của Nguyễn Đình T”, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Huỳnh Thanh Tuấn, Võ Hoàng Mỹ, Phạm Đức Văn, Nguyễn Trung Phước, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình Phùng và 02 hình dấu tròn của Công an thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; một (01) bình nhựa hình trụ tròn, có nắp đậy màu xanh, nắp có 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với một ống thủy tinh hình chữ V, một đầu mút ngoài dạng phễu hình cầu, lỗ còn lại gắn với ống hút nhựa màu trắng; một (01) ống thủy tinh hình chữ V dài, một đầu mút ngoài dạng phễu hình cầu, bám muội khói màu đen; một (01) ống hút nhựa màu trắng; một (01) cái bật lửa màu trắng, bị vỡ 1/2 phía trên, có gắn một đoạn ống kim loại tại đầu ống ga; một (01) cái bật lửa màu xanh, có ghi chữ Viva, bị vỡ phần nhựa xung quanh đầu ống ga, tại van ga có gắn một đoạn tấm tre dính lò xo kim loại là

những dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Một (01) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu xanh - nâu - đen, số máy JF86E5030987, số khung RLHJF5838KZ460956, biển số 92B1-420.88, đã qua sử dụng là xe thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Thu Sanh, khi con bà cho bị cáo mượn bà không biết, con của bà không biết bị cáo mượn để sử dụng đi mua ma túy nên trả lại cho bà.

Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen, số imei 1: 865510050781956, số imei 2: 865510050781949, điện thoại có gắn 01 sim Vinaphone, số seri: 898402000114590002703 và 01 sim Viettel, số seri: 8984048000920073631, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này, đối với người phụ nữ tên Lợi đã bán ma túy đá (*Methamphetamine*) cho Nguyễn Đình T tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nêu trên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Thanh Quang không biết việc Nguyễn Đình T mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước tách ra để đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền xác minh, xử lý hành chính theo quy định.

Việc xử lý như trên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy còn lại sau giám định là 3,838g (*ba phẩy tám trăm ba mươi tám gam*) và toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định; được niêm phong trong một (01) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 121/PC09, được dán kín, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Thành Hồng, Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng; đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.

Một (01) bao ni lông, loại bao zip, miệng bao có viền màu đỏ; được niêm phong trong một (01) bì Công văn của Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam được dán kín; được đánh số 02 và có ghi “Vỏ bao ni lông đựng ma túy thu giữ của Nguyễn Đình T”, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Huỳnh Thanh Tuấn, Võ Hoàng Mỹ, Phạm Đức Văn, Nguyễn Trung Phước, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình Phùng và 02 hình dấu tròn của Công an thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam;

Một (01) bình nhựa hình trụ tròn, có nắp đậy màu xanh, nắp có 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với một ống thủy tinh hình chữ V, một đầu mút ngoài dạng phễu hình cầu, lỗ còn lại gắn với ống hút nhựa màu trắng;

Một (01) ống thủy tinh hình chữ V dài, một đầu mút ngoài dạng phễu hình cầu, bắm muội khối màu đen; một (01) ống hút nhựa màu trắng;

Một (01) cái bật lửa màu trắng, bị vỡ 1/2 phía trên, có gắn một đoạn ống kim loại tại đầu ống ga;

Một (01) cái bật lửa màu xanh, có ghi chữ Viva, bị vỡ phần nhựa xung quanh đầu ống ga, tại van ga có gắn một đoạn tấm tre dính lò xo kim loại.

- Trả lại cho bà Trần Thị Thu Sanh: Một (01) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu xanh - nâu - đen, số máy JF86E5030987, số khung RLHJF5838KZ460956, biển số 92B1-420.88, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T: Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen, số imei 1: 865510050781956, số imei 2: 865510050781949, điện thoại có gắn 01 sim Vinaphone, số seri: 898402000114590002703 và 01 sim Viettel, số seri: 8984048000920073631, đã qua sử dụng; được niêm phong trong 01 (*một*) bì Công văn của Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, được dán kín, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Phạm Đức Văn, Trương Thị Lệ Tín, Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Đình T nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại này để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Nguyễn Đình T chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) án

phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/02/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT TANDTC
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV06 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa